TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN PHÚ
TỈNH ĐỒNG NAI
Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày 13/6/2019

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Kim Đính;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Công Gia, ông Nguyễn Văn Hải.
- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai).
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú *tham gia phiên tòa:* Ông Trương Hoàng Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 13/6/2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 55/2019/TLST-HS ngày 21/5/2019 và quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 42/2019/QĐXXST-HS ngày 29/5/2019, đối với bị cáo:

Lý Cỏng S, sinh năm 19...; nơi sinh tại tỉnh Đồng Nai; nơi cư trú tại ấp 4, xã Bình Lợi, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; nghề nghiệp: Làm thuốc nam từ thiện; con ông Lý A N và con bà Vày A C ; vợ: Nguyễn Thị Kim N, sinh năm 19...; có 01 người con (sinh năm 1997); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại.

* Bị hại: Ông Hoàng Phi L, sinh năm 19...;

Người đại diện theo pháp luật của bị hại: Bà Phạm Thị M, sinh năm 19... và ông Hoàng Văn Đ, sinh năm 19...; cùng nơi cư trú tại ấp Đức Long 1, xã Gia Tân 2, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai (ông Đ là người đại diện theo ủy quyền của bà M).

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Phạm Thị Thùy T, sinh năm 19...; nơi cư trú tại ấp Tam Bung, xã Phú Túc, huyện Định Quán, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo và ông Đ có mặt tại phiên tòa; bà T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/12/2018, bị cáo điều khiển xe ô tô biển số 60A-51972 (có giấy phép lái xe hạng B2) đi từ địa bàn huyện Thống Nhất để qua tỉnh Lâm Đồng. Đến khoảng 18 giờ 40 phút cùng ngày, khi đến địa bàn ấp Ngọc Lâm 3, xã Phú Xuân, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai. Do đoạn đường lộ cong, đang có mưa lớn nên xe của bị cáo đi lệch qua phần đường bên trái va chạm vào xe mô tô biển số 60B7-15554 của bị hại Hoàng Phi L đang người điều khiển đi chiều ngược lại với xe bị cáo, gây ra tai nạn giao thông làm bị hại Hoàng Phi L chết sau khi đưa đi bệnh viện cấp cứu.

Kết luận giám định pháp y số: 799/PC09-KLGĐPY ngày 14/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Nai xác định nguyên nhân tử vong đối với ông Hoàng Phi L là chấn thương ngực kín, đứt quai động mạch chủ.

Vật chứng của vụ án là các xe trên, Công an huyện Tân Phú đã trả lại các xe với chủ sở hữu tài sản. Về trách nhiệm dân sự, bên bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại.

Cáo trạng số: 47/CT-VKSTP-ĐN ngày 20/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai quyết định truy tố bị cáo về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

- Kiểm sát viên trình bày ý kiến luận tội như sau:

Bị cáo điều khiển xe không đúng phần đường quy định, vi phạm Luật giao thông đường bộ, điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Hành vi của bị cáo nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của bị hại. Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng luật.

Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường thiệt hại với bên bị hại xong, bên bị hại đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260 và điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Tuyên bố bị cáo Lý Cỏng S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ"; xử phạt bị cáo 02 năm đến 02 năm 06 tháng cải tạo không giam giữ.

Vật chứng của vụ án là các xe trên, Công an huyện Tân Phú đã trả lại các xe với chủ sở hữu tài sản là đúng với khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Về trách nhiệm dân sự: Nay người đại diện bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nên không xem xét.

* Bị cáo trình bày ý kiến: Nội dung bản cáo trạng là đúng sự thật, bị cáo không có ý kiến tranh luận, bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

* Người đại diện theo pháp luật của bị hại là ông Hoàng Văn Đ trình bày ý kiến: Bên bị hại không còn yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại, đề nghị Hội đồng xét xử xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đến nay, người tham gia tố tụng không có khiếu nại hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Các hoạt động tiến hành tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra và Viện kiểm sát phù hợp pháp luật.

Bà Phạm Thị Thùy T vắng mặt tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vụ án, có thể công bố lời khai của bà để tranh tụng nên không ảnh hưởng đến hoạt động xét xử vụ án. Hội đồng xét xử thống nhất đề nghị của Kiểm sát viên, quyết định xét xử vụ án vắng mặt bà T theo quy định tại Điều 292 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2]. Về trách nhiệm hình sự:

Ý kiến trình bày của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố và phù hợp với lời khai của người đại diện hợp pháp của bị hại, đương sự trong vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, vật chứng, tài liệu khác của vụ án đã được Hội đồng xét xử thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ các chứng cứ này, chứng minh: Bị cáo vi phạm khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ (điều khiển xe không đúng phần đường quy định), đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Vì vậy, Cáo trạng quyết định truy tố bị cáo là đúng quy định của luật.

* Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Bị cáo là người có đầy đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình, khi tham gia giao thông bị cáo chưa tuân thủ quy định của Luật giao thông đường bộ gây ra hậu quả làm chết người bị hại. Hành vi của bị cáo không những ảnh hưởng đến tính mạng bị hại mà còn gây thiệt hại về tinh thần đối với người thân thích của bị hại. Hành vi của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, cần phải có hình phạt nghiêm minh tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tuy nhiên, tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại đối với bên bị hại và được người đại diện bên bị hại đề nghị giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Hiện trường thể hiện đoạn đường cong, thời điểm xảy ra tai nại giao thông có mưa lớn, xe của bị cáo đi lệch qua phần đường bên trái va chạm xe mô tô của bị hại. Bị cáo phạm tội với lỗi vô ý, hiện nay bị cáo vẫn đang làm nghề thuốc nam từ thiện chữa bệnh cứu người, có nơi cư trú ổn định. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được áp dụng để giải quyết vụ án.

Từ các chứng cứ nêu trên, khi nghị án Hội đồng xét xử thống nhất ý kiến không phải cách ly bị cáo khỏi xã hội, nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo để Ủy ban nhân dân xã nơi bị cáo đang cư trú và gia đình bị cáo giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành án nhằm tạo điều kiện cho bị cáo được lao động, học tập tại cộng đồng, sửa chữa hành vi vi phạm.

Bị cáo là người có nghề nghiệp, có thu nhập trung bình mỗi tháng từ 7.000.000 đồng trở lên, cần phải khấu trừ thu nhập đối với bị cáo mỗi tháng là 1.000.000 đồng trong thời gian chấp hành án hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tòa án xét xử vụ án để xử lý hành vi phạm tội của bị cáo và để tuyên truyền, giáo dục ý thức chấp hành pháp luật của công dân, góp phần phục vụ công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm trong xã hội.

[3] Về vật chứng của vụ án: Công an huyện Tân Phú đã quyết định trả lại các xe trên là vật chứng trong vụ án với các chủ sở hữu tài sản là đúng quy định tại khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị hại không cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại nữa nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về chi phí tố tụng:

Bị cáo là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo là phù hợp chứng cứ vụ án, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm a khoản 1 Điều 260 và điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 36, khoản 2 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017);

- Điểm b khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Lý Cỏng S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

Xử phạt: Lý Cỏng S 02 (hai) năm cải tạo không giam giữ, tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã Bình L, huyện V, tỉnh Đ nhận được bản án và quyết định thi hành án (giao người bị kết án cho Ủy ban nhân dân xã Bình L, huyện V, tỉnh Đ giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ; gia đình bị cáo Lý Cỏng S có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã Bình L trong việc giám sát, giáo dục bị cáo). Trường hợp người bị kết án thay đổi nơi cư trú thì giải quyết theo quy định tại Điều 69 của Luật thi hành án hình sự;

Bị cáo phải thực hiện nghĩa vụ theo quy định về cải tạo không giam giữ và bị khấu trừ thu nhập mỗi tháng là 1.000.000đ (một triệu đồng) để sung quỹ nhà nước trong thời gian chấp hành án hình phạt cải tạo không giam giữ.

* Về vật chứng của vụ án và trách nhiệm dân sự: Công an huyện Tân Phú, người tham gia tố tụng trong vụ án đã giải quyết xong các vấn đề này nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

* Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Bị cáo và ông Hoàng Văn Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với bà Phạm Thị Thùy T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:
- Người tham gia tố tụng;
- Công an huyện Tân Phú (2);
- VKSND huyện Tân Phú, VKSND tỉnh ĐN (2);
- Cơ quan Thi hành án dân sự huyện Tân Phú;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- UBND nơi cư trú của bị cáo
{để thay thông báo kết quả xét xử};
- Lưu: Hồ sơ vụ án, lưu trữ cơ quan.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Võ Kim Đính